

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO KỸ NĂNG XANH CHUNG CỦA SINH VIÊN NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH – TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI

*Vũ Hương Giang**, *Nguyễn Thành Trung**, *Trần Thu Phương**
Email: giangvh@hou.edu.vn

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 10/06/2024

Ngày phản biện đánh giá: 15/12/2024

Ngày bài báo được duyệt đăng: 25/12/2024

DOI: 10.59266/houjs.2024.506

Tóm tắt: Nghiên cứu thực hiện đánh giá thực trạng kỹ năng xanh chung của sinh viên ngành Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành (QTDVDL&LH) – Trường Đại học Mở Hà Nội nhằm đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao kỹ năng cho sinh viên. Kết quả nghiên cứu cho thấy, sinh viên ngành QTDVDL&LH sở hữu kỹ năng xanh chung ở mức độ tương đối tốt. Qua 4 năm học, cả 4 nhóm kỹ năng thuộc kỹ năng xanh chung của sinh viên đều có xu hướng được cải thiện, với điểm số cao nhất ở năm cuối. Từ đây, 06 giải pháp được đề xuất nhằm tăng cường kỹ năng xanh chung cho sinh viên ngành QTDVDL&LH.

Từ khóa: kỹ năng xanh, phát triển kỹ năng xanh, giáo dục vì sự phát triển bền vững.

I. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn như biến đổi khí hậu, suy thoái môi trường, và nhu cầu về phát triển bền vững ngày càng trở nên cấp bách, các ngành kinh tế, đặc biệt là ngành du lịch, phải có những thay đổi đáng kể trong cách thức hoạt động. Ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch & Lữ hành (QTDVDL&LH) là một trong những lĩnh vực chịu tác động mạnh mẽ từ yêu cầu về phát triển bền vững, do các hoạt động du lịch có ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường tự nhiên, tài nguyên văn hóa và kinh tế của các điểm đến du lịch. Để đáp ứng yêu cầu này, nguồn nhân lực trong ngành không chỉ cần giỏi về chuyên môn mà còn phải được trang bị những kỹ năng xanh chung nhằm đảm bảo sự hài hòa giữa hoạt động kinh doanh du lịch và bảo vệ môi trường.

Vấn đề này đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc nghiên cứu và đánh giá thực trạng kỹ năng xanh của sinh viên Trường Đại học Mở nói chung và sinh viên ngành QTDVDL&LH nói riêng. Việc nhận diện rõ ràng những điểm mạnh, điểm yếu trong quá trình đào tạo kỹ năng xanh sẽ giúp xác định những giải pháp cụ thể để cải thiện. Bên cạnh đó, những thay đổi trong chương trình đào tạo cũng cần được xem xét để tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận tốt hơn với các kiến thức và kỹ năng cần thiết, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của họ trên thị trường lao động trong bối cảnh nền kinh tế đang dần chuyển đổi sang mô hình phát triển xanh và bền vững.

Vì vậy, việc nghiên cứu “Một số giải pháp nhằm nâng cao kỹ năng xanh chung cho sinh viên ngành QTDVDL&LH – Trường Đại học Mở Hà Nội» là một nhiệm

*Trường Đại học Mở Hà Nội

vụ quan trọng, không chỉ giúp nâng cao chất lượng đào tạo mà còn góp phần xây dựng nguồn nhân lực có khả năng thích ứng với những yêu cầu phát triển bền vững của ngành du lịch trong tương lai.

II. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu tại bàn được áp dụng để tổng hợp cơ sở lý thuyết có liên quan, sau đó nghiên cứu thực hiện phỏng vấn chuyên gia trong lĩnh vực sản xuất bền vững và đại diện các doanh nghiệp sản xuất bền vững để xác định danh sách các kỹ năng xanh chung cần thiết ở người lao động. Tiếp đó, nghiên cứu thực hiện xây dựng bảng hỏi khảo sát các doanh nghiệp sản xuất bền vững/ có định hướng/ có thực hành sản xuất bền vững để xác định quan điểm của doanh nghiệp về mức độ cần thiết đối với mỗi kỹ năng xanh chung mà người lao động cần có để đáp ứng yêu cầu công việc. Sự cần thiết về việc sở hữu từng kỹ năng xanh chung được xác định theo thang đo Likert 5 cấp độ. Sau đó, việc triển khai khảo sát được thực hiện trong thời gian từ tháng 3-4/2024. Sau cùng, nghiên cứu thực hiện khảo sát với 380 sinh viên ngành QTDVDL&LH – Trường Đại học Mở Hà Nội từ năm 1 đến năm 4 để xác định thực trạng các kỹ năng chung mà sinh viên sở hữu. Sau khi sàng lọc, 341 phiếu khảo sát đáp ứng yêu cầu được mã hóa và thống kê phân tích.

III. Kết quả nghiên cứu

3.1. Kỹ năng xanh chung

3.1.1. Khái niệm

Theo quan điểm của Cedfop (2010) và Pavlova (2014), kỹ năng xanh được phân loại thành 2 nhóm: kỹ năng xanh chung (Generic green skills) và kỹ năng xanh cụ thể (Specific green skills) cho từng ngành nghề. Về khái niệm kỹ năng xanh chung, nhiều thuật ngữ khác nhau đã được sử dụng để mô tả. Ví dụ, Sodemann (2008) gọi đó là kỹ năng không kỹ thuật (non-technical

skills), kỹ năng sẵn sàng làm việc, trong khi Robles (2012) gọi là kỹ năng mềm. Một số học giả khác lại gọi đó là trí tuệ cảm xúc (Ismail và cộng sự, 2010) hay kỹ năng làm việc (Sattar & Amnah, 2010). Các kỹ năng này có thể khác nhau tùy thuộc vào bối cảnh và tình huống nhưng đều chỉ các kỹ năng ngoài kỹ thuật cần thiết cho việc sống, phát triển và hỗ trợ một xã hội bền vững và tiết kiệm tài nguyên. Nó bao gồm các kiến thức, kỹ năng, thái độ và giá trị cần thiết để đóng góp vào sự phát triển bền vững về mặt xã hội, kinh tế và môi trường trong bất kỳ công việc nào. Việc phát triển kỹ năng xanh chung đóng vai trò quan trọng cho việc xanh hóa tất cả các lĩnh vực, ngành nghề bởi chúng giúp mỗi cá nhân phát triển tư duy xanh và áp dụng các thực hành xanh để giảm thiểu tác động đến môi trường.

3.1.2. Vai trò của việc phát triển kỹ năng xanh chung đối với sinh viên đại học

Việc phát triển kỹ năng xanh chung (generic green skills) cho sinh viên đại học có vai trò quan trọng trong việc xây dựng lực lượng lao động tương lai có ý thức bảo vệ môi trường và hiểu biết về phát triển bền vững, bất kể ngành nghề họ theo đuổi. Những kỹ năng này không chỉ áp dụng trong các ngành công nghiệp liên quan đến môi trường mà còn có giá trị trong mọi lĩnh vực, trong đó có du lịch.

- Tạo tư duy bền vững trong mọi lĩnh vực:

Kỹ năng xanh chung giúp sinh viên hình thành tư duy bền vững trong mọi hoạt động học tập và công việc. Họ sẽ nhận thức rõ ràng hơn về sự cần thiết của việc cân nhắc yếu tố môi trường trong các quyết định và chiến lược. Điều này giúp giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường trong các ngành nghề, từ sản xuất, xây dựng đến dịch vụ.

- Tăng cường khả năng thích ứng với thay đổi

Phát triển kỹ năng xanh giúp sinh

viên chuẩn bị tốt hơn cho sự thay đổi của thị trường lao động trong tương lai. Các chính sách và quy định về môi trường ngày càng khắt khe hơn, yêu cầu mỗi cá nhân và tổ chức phải có khả năng thích ứng với tiêu chuẩn xanh và xu hướng phát triển bền vững. Sinh viên có kỹ năng này sẽ có khả năng điều chỉnh linh hoạt khi làm việc trong bất kỳ lĩnh vực nào.

- Nâng cao khả năng sáng tạo và giải quyết vấn đề

Kỹ năng xanh chung khuyến khích sinh viên phát triển tư duy sáng tạo trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến môi trường và xã hội. Họ sẽ học cách sử dụng tài nguyên hiệu quả hơn, tìm kiếm các giải pháp thay thế, và đưa ra các sáng kiến giảm thiểu rủi ro môi trường trong các dự án và công việc hằng ngày.

- Hỗ trợ trong việc xây dựng chiến lược phát triển bền vững

Sinh viên có kỹ năng xanh chung sẽ có khả năng tích hợp yếu tố bền vững vào chiến lược phát triển của doanh nghiệp hoặc tổ chức mà họ làm việc. Điều này bao gồm việc quản lý tài nguyên, giảm thiểu phát thải, và phát triển các sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường.

- Đáp ứng yêu cầu từ nhà tuyển dụng

Ngày càng nhiều doanh nghiệp và tổ chức tìm kiếm nhân sự có kiến thức và kỹ năng xanh, không chỉ trong các ngành công nghiệp liên quan đến môi trường. Các nhà tuyển dụng đánh giá cao những cá nhân có ý thức trách nhiệm đối với môi trường và có thể đóng góp vào mục tiêu phát triển bền vững của công ty.

- Thúc đẩy lối sống và hành vi tiêu dùng bền vững

Kỹ năng xanh chung giúp sinh viên trở nên nhận thức hơn về lối sống và hành vi tiêu dùng. Họ có thể lựa chọn các sản phẩm, dịch vụ và thói quen có lợi cho môi trường, đồng thời truyền cảm hứng cho

những người xung quanh trong việc bảo vệ tài nguyên và giảm thiểu ô nhiễm.

- Đóng góp vào sự phát triển bền vững toàn cầu

Sinh viên với kỹ năng xanh sẽ đóng vai trò tích cực trong việc giải quyết các vấn đề toàn cầu như biến đổi khí hậu, suy thoái tài nguyên, và mất cân bằng sinh thái. Họ có thể tham gia vào các hoạt động cộng đồng và phát triển các sáng kiến bảo vệ môi trường, từ cấp độ địa phương đến toàn cầu.

- Phát triển tư duy đạo đức và trách nhiệm xã hội

Kỹ năng xanh chung giúp sinh viên phát triển tư duy đạo đức và ý thức trách nhiệm đối với xã hội và hành tinh. Điều này giúp họ không chỉ quan tâm đến lợi ích kinh tế mà còn hướng đến các giá trị dài hạn như bảo vệ hệ sinh thái, duy trì sự cân bằng tự nhiên và cải thiện chất lượng cuộc sống.

- Tăng cường khả năng làm việc đa ngành

Kỹ năng xanh chung giúp sinh viên có thể làm việc trong nhiều lĩnh vực khác nhau với khả năng áp dụng kiến thức về phát triển bền vững. Điều này giúp họ dễ dàng tham gia vào các dự án liên ngành, nơi các yếu tố về môi trường và phát triển bền vững được kết hợp với các mục tiêu kinh tế và xã hội.

- Thúc đẩy vai trò lãnh đạo trong phát triển bền vững

Sinh viên sở hữu kỹ năng xanh chung có thể trở thành những nhà lãnh đạo tiên phong trong việc thúc đẩy các chính sách và thực hành bền vững. Họ có thể tham gia vào việc xây dựng các chương trình, chính sách môi trường trong tổ chức hoặc chính phủ, góp phần thúc đẩy thay đổi tích cực cho xã hội.

3.1.2. Kỹ năng xanh chung cần thiết đối với sinh viên đại học

Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra 4 nhóm kỹ năng mà các doanh nghiệp yêu cầu cho các vị trí việc làm tại đơn vị mình:

(i) Kỹ năng nhận thức, (ii) Kỹ năng công nghệ, (iii) Kỹ năng giao tiếp, (iv) Kỹ năng nội tại. Chi tiết từng nhóm kỹ năng được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 1: Các kỹ năng xanh chung cần thiết đối với sinh viên đại học

TT	Kỹ năng
Năng lực nhận thức	
1	Khả năng nhận thức về các vấn đề môi trường và phát triển bền vững.
2	Sự sẵn sàng học hỏi về các vấn đề môi trường và phát triển bền vững.
3	Khả năng nhận thức về hệ thống và rủi ro môi trường.
4	Khả năng đổi mới sáng tạo để phát triển các chiến lược mới giúp ứng phó với các thách thức xanh.
Năng lực công nghệ	
5	Khả năng đo lường và theo dõi lượng chất thải sản xuất, năng lượng và tiêu thụ nước để đánh giá tác động của hoạt động đến môi trường.
6	Khả năng thiết lập và thực thi các hệ thống quản lý chất thải, năng lượng và nước để giảm thiểu tác động tiêu cực tới môi trường.
7	Khả năng chọn lựa nguồn cung ứng, sản phẩm hoặc dịch vụ thân thiện với môi trường để hỗ trợ các chiến lược xanh.
8	Khả năng đánh giá tác động của việc sử dụng các loại vật liệu đến môi trường.
9	Khả năng áp dụng cách thức sử dụng các loại vật liệu khác nhau để làm giảm tác động tiêu cực của chúng tới môi trường.
10	Khả năng phát triển và thực thi các biện pháp nhằm giảm thiểu tác động lên môi trường, tăng cường sự hiệu quả trong việc sử dụng tài nguyên.
11	Khả năng phát triển và thực thi các biện pháp nhằm tăng cường sự hiệu quả trong việc sử dụng tài nguyên.
12	Khả năng đánh giá tác động của các hoạt động sản xuất đến môi trường để xác định các biện pháp cải tiến.
13	Khả năng đánh giá và quản lý rủi ro các tác động tiêu cực tới nguồn tài nguyên và sinh thái.
Năng lực giao tiếp	
14	Khả năng phối hợp toàn diện và liên ngành nhằm thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.
15	Khả năng đàm phán để thảo luận về sự xung đột lợi ích trong bối cảnh xanh hóa nền kinh tế.
16	Khả năng thực hiện các biện pháp tuyên truyền nhằm xúc tiến các sản phẩm, dịch vụ xanh.
Năng lực nội tại	
17	Khả năng nhanh chóng học hỏi các công nghệ/ quy trình mới cần thiết nhằm xanh hóa công việc.
18	Khả năng nhanh chóng ứng dụng các công nghệ/ quy trình mới cần thiết nhằm xanh hóa công việc.
19	Khả năng nhanh chóng nắm bắt các cơ hội kinh doanh mới do công nghệ carbon thấp mang lại.

(Nguồn: Kết quả nghiên cứu)

3.2. Thực trạng kỹ năng xanh của sinh viên ngành QTDVDL&LH – Trường Đại học Mở Hà Nội

3.2.1. Tổng quan về ngành QTDVDL&LH – Trường Đại học Mở Hà Nội

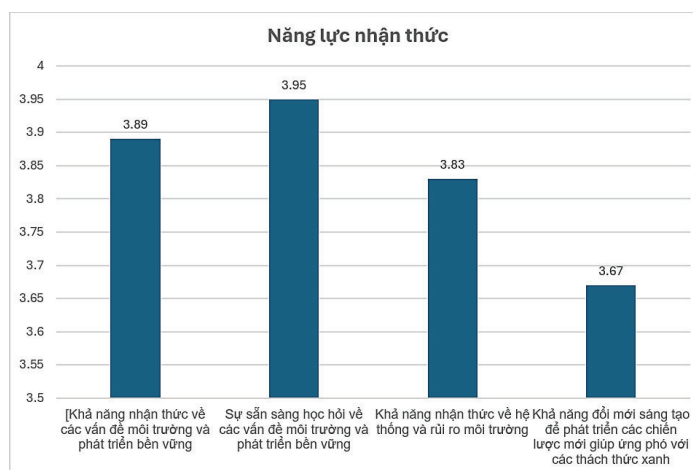
Ngành QTDVDL&LH được thiết kế nhằm đào tạo ra nguồn nhân lực chất lượng

cao trong lĩnh vực du lịch và lữ hành, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động trong và ngoài nước. Đây là một trong những ngành học quan trọng trong bối cảnh ngành du lịch đang phát triển mạnh mẽ và đóng góp đáng kể vào nền kinh tế Việt Nam.

Chương trình đào tạo của ngành QTDVDL&LH kéo dài 4 năm, bao gồm

03 nhóm học phần: Các học phần đại cương, các học phần cơ sở ngành, các học phần chuyên ngành. Chương trình đào tạo áp dụng phương pháp giảng dạy kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, tạo điều kiện cho sinh viên tiếp xúc trực tiếp với môi trường làm việc thực tế. Bên cạnh đó, các hoạt động thực hành, thực tập và các chuyến tham quan thực tế thường xuyên được tổ chức nhằm nâng

3.2.2.1. Năng lực nhận thức



Biểu đồ 1: Thực trạng nhóm năng lực nhận thức của sinh viên ngành QTDVDL&LH – Trường Đại học Mở Hà Nội

(Nguồn: Kết quả nghiên cứu)

Kết quả nghiên cứu cho thấy sinh viên có nhận thức tốt (3.89) và sẵn sàng học hỏi về các vấn đề môi trường và phát triển bền vững (3.95). Tuy nhiên, khả năng suy nghĩ sáng tạo, phát triển các chiến lược xanh (3.67) vẫn còn thấp. Để cải thiện, cần có các chương trình giáo dục thực tiễn hơn, tạo điều kiện cho sinh viên tham gia các dự án môi trường thực tế nhằm nâng cao kỹ năng sáng tạo và giải quyết vấn đề.

3.2.2.2. Năng lực công nghệ

Khả năng đánh giá tác động của công nghệ lên môi trường để thúc đẩy các chiến lược xanh đạt điểm cao nhất (3.57), cho thấy sinh viên có khả năng tốt trong việc

cao kỹ năng và kinh nghiệm thực tiễn của sinh viên.

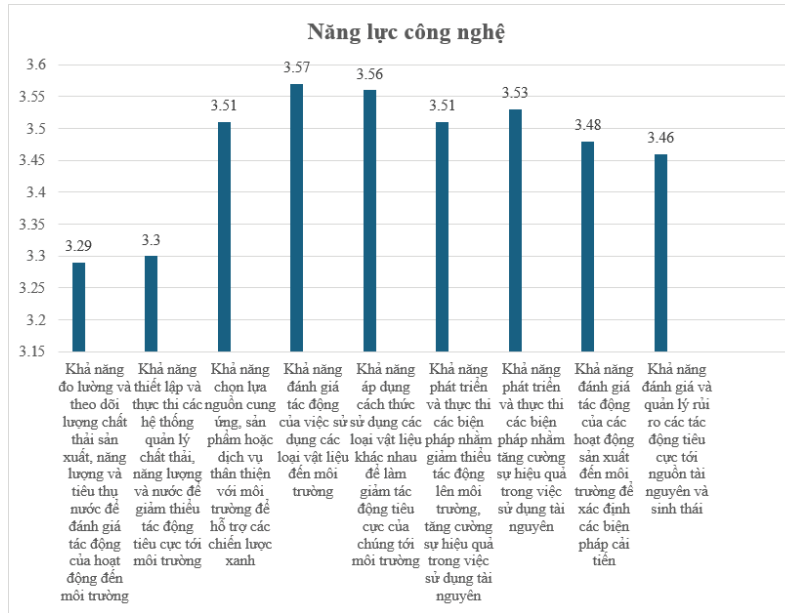
3.2.2. Thực trạng kỹ năng xanh

Nghiên cứu thực hiện khảo sát sinh viên ngành QTDVDL&LH – Trường Đại học Mở Hà Nội từ năm 1 đến năm 4, với tổng số 341 phiếu khảo sát hợp lệ. Dựa trên kết quả nghiên cứu có thể thấy thực trạng về kỹ năng xanh chung của sinh viên như sau:

đánh giá ảnh hưởng của các công nghệ hiện tại đến môi trường và ứng dụng kiến thức này để phát triển các chiến lược bền vững. Sinh viên có thể phân tích, nhận diện và đưa ra các giải pháp công nghệ xanh phù hợp nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực lên môi trường. Bên cạnh đó, khả năng sử dụng các giải pháp tiết kiệm và hiệu quả trong việc tiêu thụ năng lượng và tài nguyên cũng tương tự (3.56), thể hiện rằng sinh viên nhận thức tốt về việc sử dụng tài nguyên và năng lượng một cách hiệu quả. Đây là một yếu tố quan trọng trong việc hướng đến các giải pháp tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu sự lãng phí và bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên. Trong khi đó, khả năng đo lường tác

động theo các thông số của sản xuất, năng lượng và dịch vụ lên môi trường (3.29) và khả năng thực hiện các biện pháp nhằm giảm thiểu tác động lên môi trường (3.3) là các kỹ năng có điểm số thấp nhất. Điều này cho thấy sinh viên còn hạn chế trong việc áp dụng các phương pháp đo lường cụ thể để đánh giá tác động môi trường của các hoạt động sản xuất, năng lượng và dịch vụ,

cũng như còn gặp khó khăn nhất định trong việc thực hiện các biện pháp cụ thể để giảm thiểu tác động xấu lên môi trường, dù nhận thức được vấn đề. Các kỹ năng còn lại như vận hành công nghệ xanh, phát triển giải pháp cải tiến và quản lý rủi ro đang ở mức tương đối, cần được củng cố thêm thông qua các trải nghiệm thực tế.



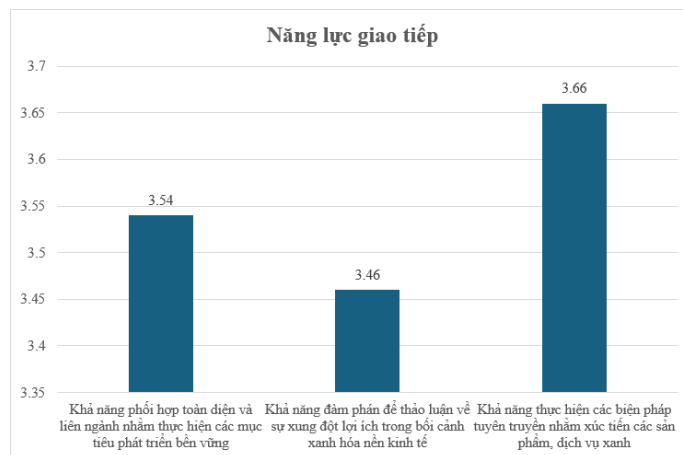
Biểu đồ 2: Thực trạng nhóm năng lực công nghệ của sinh viên ngành QTDVDL&LH – Trường Đại học Mở Hà Nội

3.2.2.3. Năng lực giao tiếp

Khả năng thực hiện các biện pháp tuyên truyền nhằm xúc tiến các sản phẩm, dịch vụ xanh được đánh giá cao nhất (3.66), cho thấy sinh viên có khả năng tốt trong việc thực hiện các chiến lược và biện pháp giao tiếp để thúc đẩy sản phẩm, dịch vụ xanh. Kỹ năng này có tiềm năng phát triển mạnh, đặc biệt trong bối cảnh thị trường ngày càng ưa chuộng các sản phẩm bền vững. Trong khi đó, Khả năng đàm phán để thảo luận về sự xung đột lợi ích trong bối cảnh xanh hóa nền kinh tế đạt điểm trung bình 3.46, điểm số thấp nhất trong ba yếu tố. Điều này phản ánh

(Nguồn: Kết quả nghiên cứu)

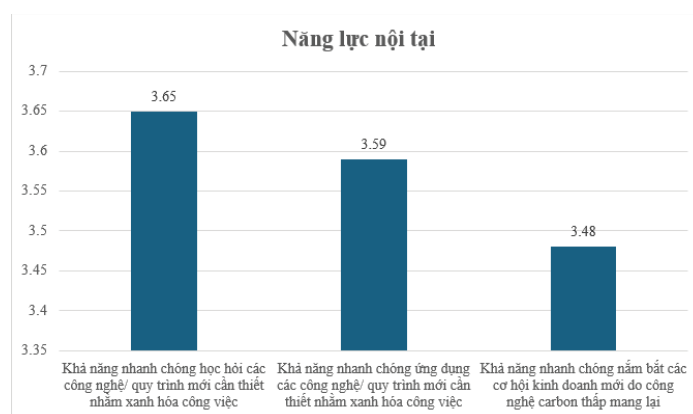
rằng sinh viên còn hạn chế trong kỹ năng đàm phán và giải quyết các mâu thuẫn lợi ích liên quan đến phát triển bền vững, cần được trau dồi thêm để nâng cao khả năng giao tiếp hiệu quả trong các tình huống phức tạp. Còn khả năng phối hợp toàn diện và liên ngành nhằm thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững đạt điểm trung bình 3.54, cho thấy mức độ khá tốt trong việc phối hợp và làm việc với nhiều bên để thực hiện các mục tiêu bền vững. Tuy nhiên, điểm số này vẫn có thể cải thiện thêm để tăng tính hiệu quả trong sự hợp tác đa ngành.



Biểu đồ 3: Thực trạng nhóm năng lực giao tiếp của sinh viên ngành QTDVDL&LH – Trường Đại học Mở Hà Nội

(Nguồn: Kết quả nghiên cứu)

3.2.2.4. Năng lực nội tại



Biểu đồ 4: Thực trạng nhóm năng lực nội tại của sinh viên ngành QTDVDL&LH – Trường Đại học Mở Hà Nội

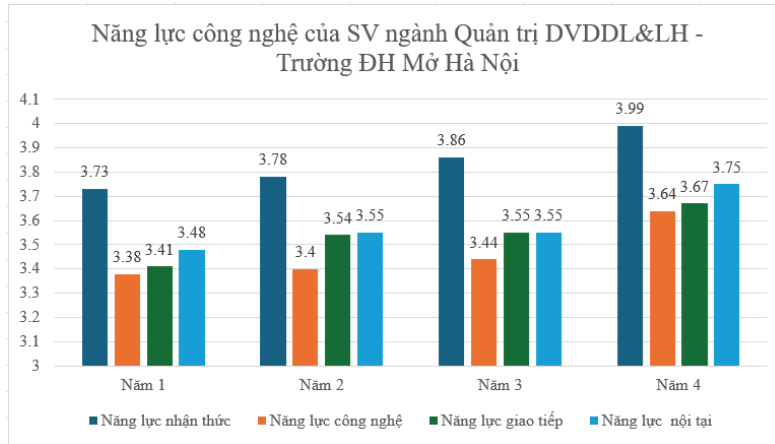
(Nguồn: Kết quả nghiên cứu)

Kết quả khảo sát cho thấy sinh viên có khả năng tương đối tốt trong việc học hỏi và ứng dụng các công nghệ và quy trình mới nhằm xanh hóa công việc (3.65), nhưng vẫn gặp hạn chế trong việc nhận diện và nắm bắt các cơ hội kinh doanh từ công nghệ carbon thấp (3.48). Điều này chỉ ra rằng, ngoài việc tiếp thu kiến thức và kỹ năng kỹ thuật, sinh viên cần được đào tạo thêm về tư duy chiến lược và kỹ năng kinh doanh trong bối cảnh phát triển bền vững. Việc này sẽ giúp họ không chỉ

trở thành những người thực hành giỏi mà còn biết cách khai thác tiềm năng kinh tế từ các giải pháp công nghệ xanh.

3.2.3. Đánh giá thực trạng kỹ năng xanh của sinh viên ngành QTDVDL&LH – Trường Đại học Mở Hà Nội

Dựa trên kết quả nghiên cứu có thể thấy, sinh viên ngành QTDVDL&LH sở hữu kỹ năng xanh chung ở mức độ tương đối tốt.



*Biểu đồ 3: Thực trạng nhóm kỹ năng xanh chung của sinh viên ngành QTDVDL&LH –
Trường Đại học Mở Hà Nội qua các năm học*

(Nguồn: Kết quả nghiên cứu)

Qua 4 năm học, cả 4 nhóm kỹ năng thuộc kỹ năng xanh chung của sinh viên đều có xu hướng được cải thiện, với điểm số cao nhất ở năm cuối. Năng lực nhận thức luôn dẫn đầu trong tất cả các năm, thể hiện sinh viên có sự hiểu biết và nhận thức rất tốt về các vấn đề xanh hóa và phát triển bền vững. Năng lực công nghệ và năng lực nội tại cũng tăng dần, nhưng vẫn cần thêm nhiều cơ hội thực hành để sinh viên có thể áp dụng vào công việc thực tế. Trong khi đó, năng lực giao tiếp mặc dù có điểm số thấp hơn các năng lực khác, nhưng cũng có sự tiến bộ đáng kể vào năm cuối, cho thấy sinh viên đã dần nắm bắt tốt hơn kỹ năng truyền đạt và làm việc nhóm trong bối cảnh xanh hóa ngành du lịch và lữ hành.

3.4. Một số giải pháp nhằm nâng cao kỹ năng xanh chung cho sinh viên ngành Quản trị dịch vụ du lịch & lữ hành – Trường Đại học Mở Hà Nội

Để góp phần nâng cao kỹ năng xanh chung cho sinh viên ngành QTDVDL&LH, Khoa Du lịch – Trường Đại học Mở Hà Nội có thể cân nhắc một số giải pháp sau:

3.4.1. Tăng cường học phần và chuyên đề về phát triển bền vững và công nghệ xanh

- Căn cứ của giải pháp: Kết quả nghiên cứu cho thấy sinh viên có năng lực nhận thức khá cao, nhưng cần nhiều hơn về kiến thức chuyên sâu và kỹ năng thực tiễn. Việc tích hợp các nội dung liên quan đến phát triển bền vững và công nghệ xanh vào chương trình giảng dạy sẽ giúp sinh viên có nền tảng vững chắc hơn, chuẩn bị cho việc ứng dụng kiến thức vào thực tế công việc.

- Cách thức thực hiện: Tích hợp nhiều hơn các học phần, chuyên đề liên quan đến phát triển bền vững, công nghệ xanh và các giải pháp giảm thiểu tác động môi trường vào chương trình giảng dạy. Những nội dung này có thể được lồng ghép vào các môn học chuyên ngành như quản lý điểm đến du lịch, điều hành du lịch hoặc tổ chức sự kiện.

- Hiệu quả dự kiến: Nâng cao kiến thức lý thuyết của sinh viên về các vấn đề bền vững và giúp họ có cái nhìn tổng quan hơn về tầm quan trọng của việc áp dụng các công nghệ xanh trong ngành du lịch.

3.4.2. Đẩy mạnh học tập qua dự án thực tế và hoạt động ngoại khóa

- Căn cứ của giải pháp: Mặc dù năng lực nhận thức của sinh viên khá tốt, năng lực công nghệ và kỹ năng nội tại của họ

chưa được phát triển đầy đủ, đặc biệt khi liên quan đến áp dụng thực tế. Việc thực hiện các dự án thực tế và hoạt động ngoại khóa sẽ giúp sinh viên có cơ hội tiếp xúc với những tình huống thực tế, từ đó nâng cao khả năng thực hành, ứng dụng công nghệ và quản lý tài nguyên bền vững.

- Cách thức thực hiện: Tổ chức các dự án thực tế liên quan đến các vấn đề xanh hóa dịch vụ du lịch như xây dựng kế hoạch du lịch bền vững, quản lý khu du lịch sinh thái, tái chế rác thải từ du lịch, sử dụng năng lượng tái tạo tại các cơ sở lưu trú. Ngoài ra, các hoạt động ngoại khóa như tham quan, thực hành tại các khu du lịch sinh thái, doanh nghiệp áp dụng mô hình xanh cũng cần được khuyến khích.

- Hiệu quả dự kiến: Giúp sinh viên tiếp cận trực tiếp với các thách thức thực tế và nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ xanh, quản lý tài nguyên trong ngành du lịch.

3.4.3. Thúc đẩy tinh thần sáng tạo và khởi nghiệp xanh

- Căn cứ của giải pháp: Sinh viên còn hạn chế trong khả năng nắm bắt các cơ hội kinh doanh từ công nghệ xanh, đặc biệt là công nghệ carbon thấp. Việc khuyến khích tinh thần sáng tạo và khởi nghiệp không chỉ giúp sinh viên phát triển các kỹ năng nhận diện cơ hội, mà còn tạo ra các mô hình kinh doanh bền vững mới trong ngành du lịch, từ đó đáp ứng nhu cầu thị trường ngày càng ưu tiên các giải pháp thân thiện với môi trường

- Cách thức thực hiện: Khuyến khích sinh viên tham gia các cuộc thi sáng tạo và khởi nghiệp trong lĩnh vực du lịch xanh. Các chương trình cố vấn từ doanh nghiệp hoặc các nhà sáng lập startup thành công trong lĩnh vực này cũng sẽ mang lại những cơ hội học hỏi quý giá. Các khóa học về quản trị doanh nghiệp, đặc biệt là về mô hình kinh doanh xanh và công nghệ carbon thấp, cần được đưa vào chương trình.

- Hiệu quả dự kiến: Tăng khả năng sinh viên nhận diện và khai thác các cơ hội kinh doanh mới từ công nghệ xanh, đồng thời phát triển kỹ năng khởi nghiệp bền vững.

3.4.4. Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp và tổ chức môi trường

- Căn cứ của giải pháp: Mặc dù sinh viên đã có nền tảng lý thuyết tốt, điểm số về khả năng ứng dụng công nghệ và kỹ năng thực hành thực tế chưa cao. Hợp tác với các doanh nghiệp và tổ chức môi trường sẽ giúp sinh viên được tiếp cận với thực tế và các dự án môi trường thực tế, từ đó nâng cao khả năng áp dụng kiến thức vào thực tiễn, cũng như hiểu rõ hơn về các xu hướng công nghệ và giải pháp xanh trong ngành

- Cách thức thực hiện: Thiết lập quan hệ đối tác với các doanh nghiệp, tổ chức môi trường, và cơ sở du lịch có áp dụng mô hình phát triển bền vững. Điều này có thể bao gồm việc mời các chuyên gia đến giảng dạy, tổ chức hội thảo, hoặc tạo điều kiện cho sinh viên tham gia thực tập, thực tế tại các đơn vị này.

- Hiệu quả dự kiến: Cung cấp cho sinh viên cơ hội học hỏi từ thực tế, giúp họ áp dụng kiến thức vào thực tiễn và cập nhật xu hướng công nghệ, giải pháp xanh trong ngành.

3.4.5. Khuyến khích sinh viên tham gia các tổ chức và chiến dịch bảo vệ môi trường

- Căn cứ của giải pháp: Một trong những yếu tố quan trọng để sinh viên phát triển kỹ năng xanh là xây dựng ý thức cộng đồng và tinh thần trách nhiệm với môi trường. Thông qua việc tham gia các chiến dịch và tổ chức môi trường, sinh viên sẽ có cơ hội trải nghiệm thực tế, từ đó phát triển năng lực giao tiếp, khả năng làm việc nhóm, và ý thức bảo vệ môi trường trong các hoạt động du lịch

- Cách thức thực hiện: Tạo điều kiện cho sinh viên tham gia vào các tổ chức

sinh viên, câu lạc bộ, chiến dịch liên quan đến bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Ví dụ, sinh viên có thể tham gia các chiến dịch “du lịch xanh”, hoạt động bảo vệ rừng, hoặc làm tình nguyện viên tại các khu bảo tồn thiên nhiên.

- Hiệu quả dự kiến: Tăng cường ý thức về trách nhiệm bảo vệ môi trường, giúp sinh viên nhận thức rõ hơn về tác động của hoạt động du lịch lên môi trường để từ đó phát triển kỹ năng giải quyết các vấn đề xanh.

IV. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy, sinh viên ngành QTDVĐL&LH sở hữu kỹ năng xanh chung ở mức độ tương đối tốt. Qua 4 năm học, cả 4 nhóm kỹ năng thuộc kỹ năng xanh chung của sinh viên đều có xu hướng được cải thiện, với điểm số cao nhất ở năm cuối. Từ đây, một số giải pháp được đề xuất nhằm giúp sinh viên không chỉ nâng cao năng lực nhận thức về phát triển bền vững mà còn phát triển các kỹ năng công nghệ, giao tiếp và khả năng ứng dụng thực tế, giúp sinh viên hoàn thiện kỹ năng xanh trong tương lai.

SOME SOLUTIONS FOR IMPROVING GENERIC GREEN SKILLS OF STUDENTS MAJORING IN TRAVEL AND TOURISM SERVICE MANAGEMENT - HANOI OPEN UNIVERSITY

Vu Huong Giang[†], Nguyen Thanh Trung[†], Tran Thu Phuong[†]

Abstract: *The study aims to assess the status of generic green skills of students majoring in Tourism and Travel Services Management – Hanoi Open University to propose solutions to improve students’ skills. The research showed that students majoring in Tourism and Travel Services Management possess relatively good general green skills. Over 4 years of study, all four skill groups of students’ general green skills tended to improve, with the highest scores in the final year. From here, 06 solutions to enhance general green skills for Tourism and Travel Services Management students were proposed.*

Keywords: *green skills, developing green skills, education for sustainable development.*

[†] Hanoi Open University

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được tài trợ bởi đề tài cấp Trường Đại học Mở Hà Nội, mã số MHN2024-02.30

Tài liệu tham khảo:

- [1]. CEDEFOP (2010). European Centre for the Development of Vocational Training-2010. Skills for Green Jobs: European Synthesis Report. *Luxemburg: Publication Office of the European Union.*
- [2]. Sodemann, K. (2008). Soft Skills: Important in the World of Work and How to Train Them. *Asia Pacific Technical HRD Conference and Career Expo '08*, 6 – 7 Ogos 2008, Kuching, Sarawak.
- [3]. Robles, M. M. (2012). Executive perceptions of the top 10 soft skills needed in today’s workplace. *Business communication quarterly*, 75(4), 453-465.
- [4]. Ismail, M. N., Ngah, N. A., & Umar, I. N. (2010). The effects of mind mapping with cooperative learning on programming performance, problem solving skill and metacognitive knowledge among computer science students. *Journal of Educational Computing Research*, 42(1), 35-61.